TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/12/2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bắc

Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 357/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/QĐST-DS ngày 03/12/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P, sinh ngày 07/3/1998, số CCCD: 030198007xxx.

Nơi cư trú: Thôn xx, xã H, thành phố Hải Phòng.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh ngày 02/01/1990, số CCCD: 030090007xxx.

Nơi cư trú: Thôn T, xã HN, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị P trình bày:

Chị và anh Phạm Văn D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện L, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã HN, thành phố Hải

Phòng) vào ngày 27/4/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mỗi lần nói chuyện vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Từ tháng 9/2025, vợ chồng ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Phạm Hồng Q, sinh ngày 15/8/2024, chị P đề nghị Tòa án giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị làm công nhân với mức lương khoảng 10 triệu đồng/tháng nên đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn D trình bày: Anh và chị Bùi Thị P được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện L, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã HN, thành phố Hải Phòng) vào ngày 27/4/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chậm sinh con, phải chữa thời gian dài. Từ khi có con, mọi chi phí trong gia đình phát sinh nhiều, chỉ có anh đi làm, chị P ở nhà chăm con nên vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Hơn nữa, do vợ chồng ở tại nhà của bố mẹ vợ nên anh thường bị gia đình vợ và vợ xúc phạm. Thời gian trước, anh làm ăn bị thất thoát số tiền nhỏ nhưng chị P liên tục mắng nhiếc và chửi, vợ chồng cãi vã. Khoảng tháng 9 năm 2025, anh về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị P sống cùng nhà ngoại, vợ chồng không quan tâm, hỏi thăm nhau. Mặc dù anh và chị P đã sống ly thân, vợ chồng bất đồng quan điểm nhưng vì thương con chung nên anh không đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Phạm Hồng Q, sinh ngày 15/8/2024, hiện nay chị P đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q. Anh đề nghị Tòa án giải quyết nếu giao con cho chị P nuôi thì anh không cấp dưỡng nuôi con; nếu Tòa án giao con cho anh nuôi thì anh cũng không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, nếu Tòa án xét xử giao con cho chị P chăm sóc và nuôi dưỡng thì anh đồng ý và anh sẽ không cấp dưỡng nuôi con cùng chị P.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

UBND xã HN, thành phố Hải Phòng cung cấp: Chị Bùi Thị P và anh Phạm Văn D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện L, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã HN, thành phố Hải Phòng) vào ngày 27/4/2021. Sau khi kết hôn, chị P và anh D sinh sống tại địa phương, mâu thuẫn

cụ thể giữa chị P và anh D địa phương không biết cụ thể. Tuy nhiên, thời gian trước đây, địa phương nhận được thông tin từ chị P về việc anh D có hành vi hành hung chị P. Sau khi nhận được thông tin, địa phương đã mời anh D, chị P đến làm việc, chị P xác định không nộp đơn tố cáo anh D. Sau đó, chị P sinh sống cùng nhà bố mẹ đẻ còn anh D sống cùng gia đình tại xã HN, thành phố Hải Phòng. Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về con chung: Chị P và anh D có 01 con chung là cháu Phạm Hồng Q, sinh ngày 15/8/2024, hiện cháu Q còn nhỏ nên đề nghị Tòa án giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho cháu.

Bà Lê Thị Phượng là mẹ đẻ chị P cung cấp: Về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như chị P, anh D trình bày là đúng, vào tháng 9 năm 2025 chị P và anh D mâu thuẫn trầm trọng, anh D lấy toàn bộ đồ đạc mang về, chị P ở cùng gia đình bà. Từ thời điểm vợ chồng mâu thuẫn đến nay, anh D không qua lại hỏi han chị P, chỉ sau khi đến Tòa án làm việc, anh D có đến nhà bà xin lỗi. Bà trả lời đó là việc riêng của anh chị nên bảo anh D trực tiếp nói chuyện với chị P. Tuy nhiên, chị P xác định vợ chồng mâu thuẫn thời gian dài, chị P cương quyết xin ly hôn. Chị P và anh D có 01 con chung là Phạm Hồng Q, sinh ngày 15/8/2024, hiện nay chị P đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q. Bà Phượng xác định bà còn khỏe và luôn hỗ trợ chị P chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Bà đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Q cho chị P tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, bà cam đoan sẽ luôn hỗ trợ chị P chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q trong thời gian chị P sinh sống cùng gia đình bà.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Các đương sự chấp hành quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị P, xử cho chị Bùi Thị P ly hôn anh Phạm Văn D. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Hồng Q, sinh ngày 15/8/2024 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Bùi Thị P khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn D có địa chỉ: Thôn T, xã HN, thành phố Hải Phòng và giải quyết về con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng; đồng thời xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

[1.2] Nguyên đơn chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị P và anh Phạm Văn D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện L, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã HN, thành phố Hải Phòng) vào ngày 27/4/2021 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, xảy ra xô xát, cãi nhau, mâu thuẫn về kinh tế. Tòa án tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng chị P vẫn kiên quyết xin ly hôn, còn anh D không đến hoà giải, không có biện pháp tích cực để cải thiện tình cảm vợ chồng. Thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, xử cho chị P được ly hôn anh D.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Vợ chồng chị P, anh D có một con chung là cháu Phạm Hồng Q, sinh ngày 15/8/2024. Chị P đề nghị Tòa án giao cho chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q. Anh D có quan điểm nếu Tòa án xét xử giao con cho ai nuôi dưỡng thì người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con. Để giao con chung cho ai nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyền lợi về mọi mặt của con. Hội đồng xét xử xét thấy: hiện nay cháu Q còn nhỏ (16 tháng tuổi), chị P là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q, chị P có công việc, thu nhập để nuôi con và có gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc, giáo dục cháu nên cần giao cho chị P nuôi dưỡng cháu Q cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản sau khi ly hôn có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thành

lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị P, xử cho chị Bùi Thị P ly hôn anh Phạm Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Hồng Q, sinh ngày 15/8/2024 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số 0004266 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị P đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị P và anh Phạm Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 -Hải Phòng;
- UBND xã HN, thành phố Hải Phòng (kết hôn năm 2021 tại UBND xã TX, huyện L, tỉnh Hải Dương);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh